

Ngày 30/06/2025	28,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-8.7%	-14.0%

	Q2/25	
ROE	20.1%	+/- YoY ▲ 12.5%

	Q2/25		
DT thuần	24.1	QoQ ▼ 9.20 ▼ 27.7%	YoY ▲ 2.50 ▲ 11.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	57.4	YoY ▼ 3.70 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	8.18	QoQ ▼ 3.72 ▼ 31.2%	YoY ▲ 3.07 ▲ 60.2%
	tỷ VNĐ		

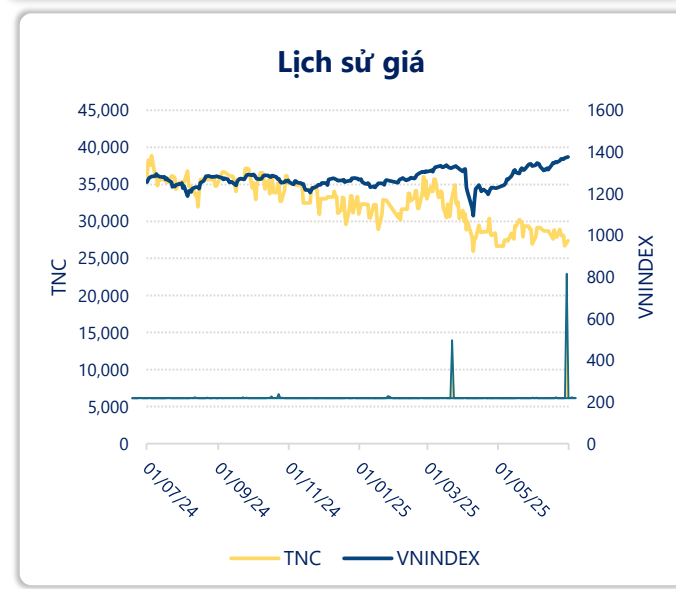
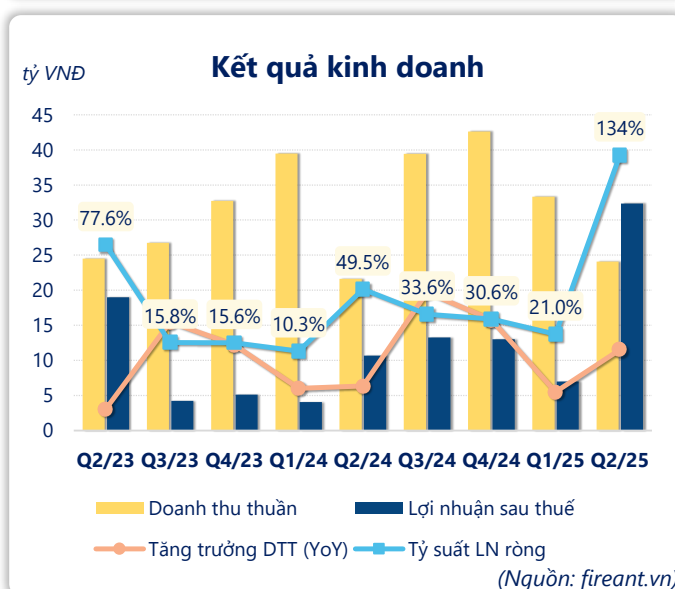
	6T 2025	
LN gộp	20.1	YoY ▲ 8.90 ▲ 79.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	15.6	QoQ ▲ 7.06 ▲ 82.6%	YoY ▲ 4.40 ▲ 39.2%
	tỷ VNĐ		

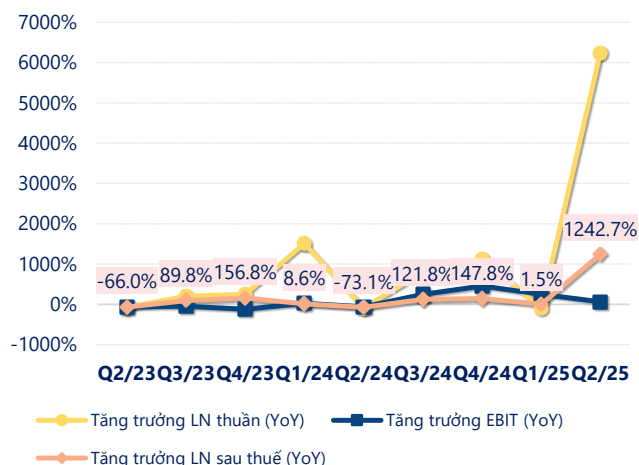
	6T 2025	
LN thuần	24.1	YoY ▲ 8.30 ▲ 52.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	32.3	QoQ ▲ 25.3 ▲ 363%	YoY ▲ 21.6 ▲ 202%
	tỷ VNĐ		

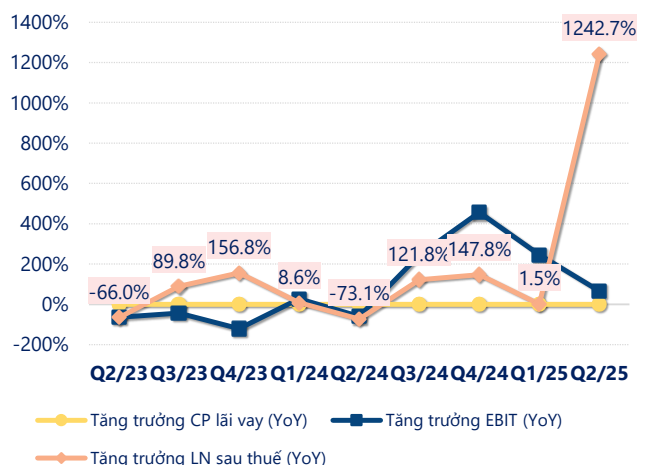
	6T 2025	
LN sau thuế	39.3	YoY ▲ 24.5 ▲ 166%
	tỷ VNĐ	



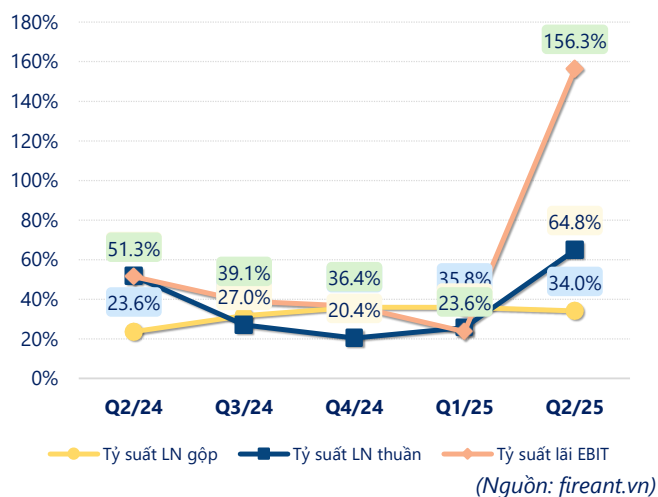
Tăng trưởng lợi nhuận



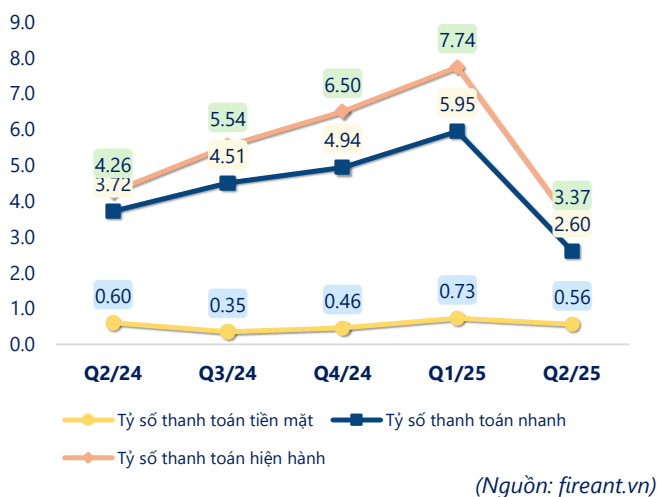
Tăng trưởng chi phí



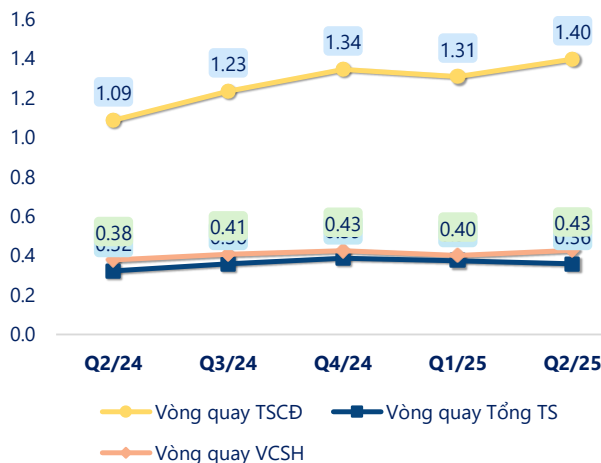
Tỷ suất lợi nhuận



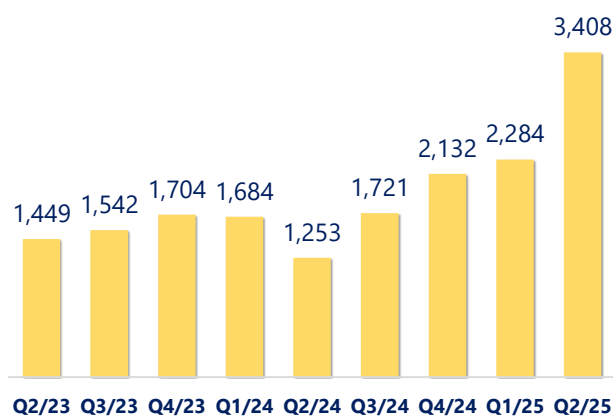
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	24.1	21.6	11.4%	57.4	61.1	-6.0%
Giá vốn hàng bán	15.9	16.5	-3.7%	37.3	49.9	-25.3%
Lợi nhuận gộp	8.18	5.11	60.2%	20.1	11.2	79.6%
Doanh thu HĐTC	11.4	11.3	1.2%	13.1	13.8	-5.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.30	3.02	-56.9%	3.92	5.13	-23.6%
Chi phí QLDN	2.72	2.18	25.0%	5.17	4.12	25.3%
LN thuần từ HĐKD	15.6	11.2	39.2%	24.1	15.8	52.9%
Lợi nhuận khác	22.0	-0.08	27640%	21.4	0.26	8126%
LN trước thuế	37.6	11.1	239%	45.5	16.0	184%
Lợi nhuận sau thuế	32.3	10.7	202%	39.3	14.8	166%
LNST của CĐ cty mẹ	32.3	10.7	202%	39.3	14.8	166%

(Nguồn: fireant.vn)

